

Số: 197/QĐ-ĐHCNQN

Quảng Ninh, ngày 18 tháng 03 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp cho sinh viên đại học K10, K12, K3 - hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 06/11/2023 của Hội đồng trường ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường ĐH Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 521/QĐ-ĐHCNQN ngày 03 tháng 9 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ Biên bản của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp đại học của Nhà trường họp vào ngày 17 tháng 3 năm 2025;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho 10 sinh viên đại học K10, K12, K13 - hệ chính quy, trong đó:

1. Đại học K10: 01 sinh viên thuộc ngành, chuyên ngành:

- Ngành: CN kỹ thuật điều khiển và TĐH - Chuyên ngành: CN kỹ thuật tự động hóa: 01 SV;

2. Đại học K12: 04 sinh viên, thuộc các ngành, chuyên ngành:

- Ngành học: CN kỹ thuật cơ khí - Chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí ô tô: 01 SV;

- Ngành: CN kỹ thuật điện, điện tử - Chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật điện : 01 SV;

- Ngành: CN kỹ thuật điều khiển và TĐH - Chuyên ngành: CN kỹ thuật tự động hóa: 01 SV;

- Ngành: Kế toán - Chuyên ngành: Kế toán tổng hợp: 01 SV;

3. Đại học K13: 05 sinh viên thuộc các ngành, chuyên ngành:

- Ngành: CN kỹ thuật điện, điện tử - Chuyên ngành: Công nghệ kỹ thuật điện: 01 SV;

- Ngành: CN kỹ thuật điều khiển và TĐH - Chuyên ngành: CN kỹ thuật tự động hóa: 03 SV;

- Ngành học: Quản trị kinh doanh - Chuyên ngành: Quản trị KD tổng hợp: 01 SV;

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng, Phụ trách các đơn vị trong toàn trường và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 2;
- Lưu VT, ĐT (4).



TS. Hoàng Hùng Thắng

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC K10 TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số 197/QĐ-ĐHCNQN ngày 18/03/2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHCN Quảng Ninh)

TT	Mã sinh viên	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp chuyên ngành	Số TCTL	Điểm TBTL hệ 10	Điểm TBTL Hệ 4	Xếp loại
1	CQ10DH0078	Nguyễn Mạnh Hùng	24/02/1998	Đông Triều - Quảng Ninh	Nam	Kinh	ĐH Công nghệ kỹ thuật Tự động hóa(theo hướng công nghiệp) K10	132	6.97	2.67	Khá



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC K12 TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số 197/QĐ-CNQN ngày 18/03/2025 của Hiệu trưởng Trường ĐH Công nghiệp Quảng Ninh)

TT	Mã SV	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp chuyên ngành	Số TC TL	Điểm TBCHT Hệ 10	Điểm TBCTL Hệ 4	Xếp hạng tốt nghiệp
1	CQ12DH0015	Hoàng Đức	Trung	06/01/2001	Uông Bí - Quảng Ninh	Nam	Kinh	CNKT cơ khí ô tô K12	141	6.55	2.42	Trung bình
2	CQ12DH0036	Nguyễn Văn	Thắng	19/09/2001	Gia Lộc - Hải Dương	Nam	Kinh	CN kỹ thuật Điện tử K12	137	7.52	2.98	Khá
3	CQ12DH0043	Phạm Ngọc	Tuân	06/10/2001	Cầm Phả - QuảngNinh	Nam	Kinh	CNKT Tự động hóa(theo hướng công nghiệp) K12	141	6.68	2.44	Trung bình
4	CQ12DH0136	Nguyễn Thị Minh	Hằng	24/11/2001	Ninh Giang - Hải Dương	Nữ	Kinh	Kế toán tổng hợp K12	140	7.91	3.19	Khá

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐẠI HỌC K13 TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số 197/QĐ-CNQN ngày 18/03/2025 của Hiệu trưởng Trường ĐH Công nghiệp Quảng Ninh)

TT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lớp chuyên ngành	Số TC TL	Điểm TBCHT Hệ 10	Điểm TBCTL Hệ 4	Xếp hạng tốt nghiệp
1	CQ13DH0291	Lý Văn Mạnh	22/11/2002	Sơn Động - Bắc Giang	Nam	Sán Chi	CN kỹ thuật điện (theo hướng công nghiệp) K13	141	6.13	2.09	Trung bình
2	CQ13DH0435	Nguyễn Thành An	26/08/2001	Kinh Môn - Hải Dương	Nam	Kinh	CNKT Tự động hóa (theo hướng công nghiệp) K13	141	6.83	2.54	Khá
3	CQ13DH0242	Hoàng Đức Dữ	13/05/2001	Đông Triều - Quảng Ninh	Nam	Kinh	CNKT Tự động hóa (theo hướng công nghiệp) K13	141	6.65	2.46	Trung bình
4	CQ13DH0217	Nguyễn Anh Tuấn	04/10/2002	Chiêm Hóa - Tuyên Quang	Nam	Kinh	CNKT Tự động hóa (theo hướng công nghiệp) K13	141	6.51	2.35	Trung bình
5	CQ13DH0103	Nguyễn Thị Thu Thảo	26/01/2002	Quỳ Châu - Nghệ An	Nữ	Thái	Quản trị kinh doanh tổng hợp K13	141	7.25	2.80	Khá

